

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 21/2025/DS-ST

Ngày 27 - 5 - 2025

“V/v T/c hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp

Bà Trịnh Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 315/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng n.

Địa chỉ: Số 02, phường T, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Tuyết N – Phó Giám đốc Chi nhánh huyện U Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1952 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N trình bày:

Ngân hàng n – Chi nhánh huyện U Minh (gọi tắt là Ngân hàng) có cho ông Trần Văn N vay tiền tại hợp đồng tín dụng số 15/HĐTD ngày 29/6/2002 với số tiền gốc 15.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng kể từ ngày 29/6/2002 đến ngày 20/6/2005, lãi suất trong hạn 1,15%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,73%/tháng, mục đích vay để cải tạo đất và nuôi cá.

Để bảo đảm cho khoản vay của hợp đồng tín dụng nói trên, ông Trần Văn N đã ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 15 ngày 29/6/2002, ông N thế chấp phần đất diện tích 24.000 m², thửa số 114, 128, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 8, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là ấp 2, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0100809 do UBND huyện U Minh cấp ngày 20/5/1995.

Từ khi vay tiền đến nay, ông N không đóng lãi và không trả tiền gốc vay cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần đến gặp ông N yêu cầu trả nợ tiền vay, nhưng ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ngân hàng yêu cầu ông N trả nợ tiền vay cho Ngân hàng tính đến ngày 27/02/2025 với số tiền gốc 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 46.156.400 đồng, lãi quá hạn 19.447.100 đồng, tổng cộng gốc và lãi tính tròn 80.603.000 đồng. Kể từ ngày 28/02/2025, ông N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Văn N vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N.

[2] Về nội dung khởi kiện của Ngân hàng n (gọi tắt là Ngân hàng) đối với ông Trần Văn N: Ngân hàng cho ông N vay tiền tại hợp đồng tín dụng số 15/HĐTD ngày 29/6/2002 với số tiền gốc 15.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất trong hạn 1,15%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,73%/tháng, mục đích vay để cải tạo đất và nuôi cá. Để bảo đảm khoản tiền vay trên, ông N đã ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 15 ngày 29/6/2002, ông N thế chấp phần đất diện tích 24.000 m², thửa số 114, 128, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 8, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là ấp 2, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0100809 do UBND huyện U Minh cấp ngày 20/5/1995. Từ khi vay tiền đến nay, ông N chưa trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần đến gặp ông N yêu cầu trả nợ tiền vay, nhưng ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

[3] Về giao dịch hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nói trên giữa Ngân hàng với ông N là thực tế có diễn ra, điều này phù hợp với các giấy tờ do Ngân hàng cung cấp có tại hồ sơ như: Hợp đồng tín dụng số 15/HĐTD ngày 29/6/2002, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 15 ngày 29/6/2002, Giấy đề nghị vay vốn ngày 28/6/2002, Danh mục tài sản làm bảo đảm tiền vay ngày 29/6/2002, Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm ngày 29/6/2002, Báo cáo thẩm định tài sản bảo đảm tiền vay ngày 02/7/2002, Báo cáo thẩm định và đề nghị cho khách hàng vay vốn ngày 02/7/2002, Các biên bản kiểm tra xử lý nợ vay quá hạn ngày 15/6/2018, ngày 15/01/2020, ngày 15/3/2024 và các giấy tờ khác có tại hồ sơ. Kể từ khi vay tiền đến nay, ông N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ tiền vay cả gốc và lãi cho Ngân hàng như thỏa thuận, do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N trả nợ tiền vay tính đến ngày 27/02/2025 với số tiền gốc 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 46.156.400 đồng, lãi quá hạn 19.447.100 đồng, tổng cộng gốc và lãi tính tròn 80.603.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Kể từ ngày 28/02/2025, ông N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nói trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ. Trường hợp ông N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 15 ngày 29/6/2002 đối với phần đất diện tích 24.000

m², thửa số 114, 128, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 8, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là ấp 2, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0100809 do UBND huyện U Minh cấp ngày 20/5/1995 do ông N đứng tên để thu hồi toàn bộ khoản tiền nợ.

[4] Về án phí: Do khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông N phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% đối với số tiền thực hiện nghĩa vụ trả nợ với tiền án phí là 4.030.000 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí, ngày 21/11/2024 Ngân hàng nộp tạm ứng án phí số tiền 1.989.000 đồng theo biên lai thu số 0006842 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 317, 323, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của Ngân hàng n đối với ông Trần Văn N.

Buộc ông Trần Văn N có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng n tại hợp đồng tín dụng số 15/HĐTD ngày 29/6/2002, tính đến ngày 27/02/2025 với số tiền gốc 15.000.000 đồng, lãi trong hạn 46.156.400 đồng, lãi quá hạn 19.447.100 đồng, tổng cộng gốc và lãi tính tròn 80.603.000 đồng (Tám mươi triệu sáu trăm lẻ ba ngàn đồng).

Kể từ ngày 28/02/2025, ông Trần Văn N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán cho Ngân hàng n theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết nói trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ.

Trường hợp ông Trần Văn N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và lãi suất phát sinh tại hợp đồng tín dụng nói trên thì Ngân hàng n có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 15 ngày 29/6/2002 đối với phần đất diện tích 24.000 m², thửa số 114, 128, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp 8, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (nay là ấp 2, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số E0100809 do UBND huyện U Minh cấp ngày 20/5/1995 do ông Trần Văn N đứng tên để thu hồi toàn bộ khoản tiền nợ.

Án phí dân sự có giá ngạch ông Trần Văn N phải chịu 4.030.000 đồng (Bốn triệu không trăm ba chục ngàn đồng). Ngân hàng n không phải chịu án phí, ngày 21/11/2024 Ngân hàng n nộp tạm ứng án phí số tiền 1.989.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi chín ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006842 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được nhận lại.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng n có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn N vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện U Minh;
- CCTHADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHUM.

Bùi Văn Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Việt

